

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ
Tại ngày 30 tháng 04 năm 2011

- Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam
- Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH m ột thành viên HSBC (Việt Nam)
- Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng Manulife (MAFPF1)
- Ngày lập báo cáo : 05/05/2011

STT	Chi tiêu	Mã số	Năm báo cáo		Năm trước năm báo cáo	
			Số phát sinh kỳ báo cáo	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo	Số phát sinh kỳ này năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm trước
	A	B	1	2	3	4
A. Xác định Kết quả hoạt động đã thực hiện						
I	Thu nhập từ hoạt động Đầu tư đã thực hiện	10	(495,890,709)	1,323,127,261	(313,938,793)	358,637,644
1	Cổ tức được nhận	11	111,565,100	871,758,100	300,682,000	1,210,732,600
2	Lãi trái phiếu được nhận	12	4,957,809	19,831,233	-	-
3	Lãi tiền gửi	13	10,694,444	10,694,444	-	-
4	Thu nhập bán chứng khoán	14	(623,108,062)	420,843,484	(614,620,793)	(852,094,956)
5	Thu nhập khác	18	-	-	-	-
II	Chi phí	30	314,454,767	1,302,366,745	334,319,858	1,311,541,318
1	Phí Quản lý Quỹ	31	245,397,760	977,912,258	273,866,510	1,019,667,218
2	Phí Giám sát, lưu ký tài sản Quỹ	32	21,865,784	85,561,061	18,971,000	75,582,000
3	Chi phí họp, đại hội	33	9,347,670	37,390,680	7,495,552	52,516,361
4	Chi phí Kiểm toán	34	17,982,900	71,931,600	17,041,333	68,165,344
5	Chi phí tư vấn, đánh giá	35	-	-	-	-
6	Các loại phí khác	38	19,860,653	129,571,146	16,945,463	95,610,395
III	Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ (I - II)	50	(810,345,476)	20,760,516	(648,258,651)	(952,903,674)
B. xác định kết quả chưa thực hiện						
I	Thu nhập	60	6,277,056,134	15,013,741,674	13,797,382,101	16,471,807,160
1	Thu nhập đánh giá các khoản đầu tư chứng khoán	61	6,277,056,134	15,013,741,674	13,797,382,101	16,471,807,160
2	Thu nhập chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại	62	-	-	-	-
II	Chi phí	70	-	16,760,235,376	-	-
1	Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư	71	-	16,760,235,376	-	-
2	Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	72	-	-	-	-
III	Kết quả hoạt động ròng chưa thực hiện cuối kỳ (I - II)	80	6,277,056,134	(1,746,493,702)	13,797,382,101	16,471,807,160



Người lập biểu

Ngô Thị Bạch Minh Luân

Ngô Thị Bạch Minh Luân

Công ty quản lý quỹ

Kế toán trưởng



Trần Hồng Tiến

Lê Thị Thành Tâm
Giám Đốc Dịch Vụ Quản Lý Quỹ
Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC

BÁO CÁO TÀI SẢN CỦA QUỸ

Tại ngày 30 tháng 04 năm 2011

- Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam
- Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
- Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng Manulife (MAFPF1)
- Ngày lập báo cáo : 05/05/2011

Đơn vị tính : VND

STT	Tài sản	Kỳ báo cáo	Kỳ trước	Chênh lệch kỳ báo cáo so với kỳ trước
I. 1	Tiền và các khoản tương đương tiền	12,562,391,666	9,053,373,885	3,509,017,781
1.1	Tiền gửi không kì hạn	10,062,391,666	9,053,373,885	1,009,017,781
1.2	Tiền gửi có kì hạn	2,500,000,000	-	2,500,000,000
I. 2	Các khoản Đầu tư	134,716,213,208	132,886,240,892	1,829,972,316
2.1	Trái phiếu Chính phủ	-	-	-
2.2	Trái phiếu Công ty	674,379,108	707,552,092	(33,172,984)
2.3	Cổ phiếu	134,041,834,100	132,178,688,800	1,863,145,300
2.3.1	Cổ phiếu niêm yết	134,041,834,100	132,178,688,800	1,863,145,300
2.3.2	Cổ phiếu chưa niêm yết	-	-	-
2.4	Quyền mua	-	-	-
I. 3	Cổ tức được nhận	83,485,100	-	83,485,100
I. 4	Trái tức được nhận	44,950,795	39,992,986	4,957,809
I. 5	Tiền bán chứng khoán chờ thu	-	-	-
I. 6	Các khoản phải thu khác	-	-	-
I. 7	Lãi tiền gửi được nhận	10,694,444	-	10,694,444
I. 7	Các tài sản khác	-	-	-
I. 8	TỔNG TÀI SẢN	147,417,735,213	141,979,607,763	5,438,127,450
STT	Nợ			
II. 1	Tiền phải thanh toán mua Chứng khoán	-	-	-
II. 2	Phí quản lý phải trả	245,397,760	236,271,365	9,126,395
II. 3	Phí giám sát và lưu ký phải trả	20,000,000	20,000,000	-
II. 4	Các khoản phải trả khác	179,079,396	216,788,999	(37,709,603)
	Chi phí hợp phải trả	72,820,854	147,906,510	(75,085,656)
	Chi phí dịch vụ đầu tư phải trả	19,393,153	-	19,393,153
	Chi phí kiểm toán	86,865,389	68,882,489	17,982,900
	Chi phí giá OTC	-	-	-
II. 5	TỔNG NỢ	444,477,156	473,060,364	(28,583,208)
STT	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC			
III.1	Tài sản ròng của Quỹ (I. 8 - II. 5)	146,973,258,057	141,506,547,399	5,466,710,658
III.2	Tỷ lệ Tổng nợ/ Tài sản ròng của Quỹ	0.30%	0.33%	-0.03%
III.3	Tổng số Đơn vị Quỹ	21,409,530	21,409,530	-
III.4	Giá trị của một Đơn vị Quỹ	6,865	6,610	255



Lê Thị Thành Tâm
Giám Đốc Dịch Vụ Quản Lý Quỹ
Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC



Trịnh Bích Ngọc

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ

Tại ngày 30 tháng 04 năm 2011

1. Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam
2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng Manulife (MAFPF1)
4. Ngày lập báo cáo : 05/05/2011

Đơn vị tính: VND

STT	Chi tiêu	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
I	Giá trị Tài sản ròng đầu kỳ của Quỹ	141,506,547,399	141,133,869,592
II	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	5,466,710,658	372,677,807
	Trong đó		
1	Thay đổi giá trị Tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	5,466,710,658	372,677,807
2	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà Đầu tư	-	-
III	Giá trị Tài sản ròng của Quỹ cuối kỳ	146,973,258,057	141,506,547,399
IV	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ	6,865	6,610



Lê Thị Thành Tâm
Giám Đốc Dịch Vụ Quản Lý Quỹ
Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC



Chủ tịch Công ty quản lý quỹ

Trịnh Bích Ngọc